

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế khen thưởng, kỷ luật
của Hiệp hội Nước mắm Việt Nam**

CHỦ TỊCH HIỆP HỘI NƯỚC MẮM VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-BNV ngày 03/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho phép thành lập Hiệp hội Nước mắm Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hiệp hội Nước mắm Việt Nam đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt tại Quyết định số 1395/QĐ-BNV ngày 29/11/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-NMVN của Ban Chấp hành Hiệp hội Nước mắm Việt Nam ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Tổng Thư ký Hiệp hội Nước mắm Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

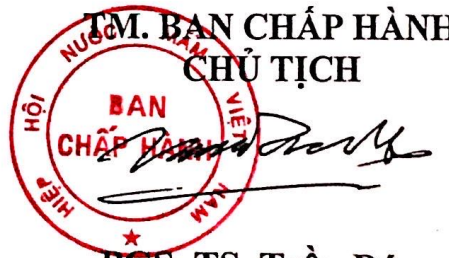
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế khen thưởng, kỷ luật của Hiệp hội Nước mắm Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 15/QĐ-NMVN ngày 17/03/2021 về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Hiệp hội Nước mắm Việt Nam.

Điều 3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; cán bộ, nhân viên; hội viên của Hiệp hội Nước mắm Việt Nam và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BNV (để b/c);
- BNN&MT (để b/c);
- Lưu VP.



PGS. TS. Trần Đáng

QUY CHẾ KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT CỦA HIỆP HỘI NƯỚC MẮM VIỆT NAM

(Ban hành theo Quyết định số 84/QĐ-NMVN ngày 25 tháng 12 năm 2025
của Chủ tịch Hiệp hội Nước mắm Việt Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc; nội dung; hình thức; trình tự thủ tục và thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật của Hiệp hội Nước mắm Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội).

2. Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; cán bộ, nhân viên; hội viên của Hiệp hội và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu sự điều chỉnh của quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc khen thưởng, kỷ luật

- Dân chủ, công khai, minh bạch, kịp thời và đúng đối tượng.
- Tự nguyện, tự giác, đoàn kết, hợp tác và phát triển trên cơ sở pháp luật hiện hành, Điều lệ và quy chế của Hiệp hội.

Chương II KHEN THƯỞNG

Điều 3. Nội dung khen thưởng

1. Đối tượng khen thưởng của Hiệp hội là hội viên trong Hiệp hội hoặc tổ chức, cá nhân liên quan đóng góp tích cực cho hoạt động của Hiệp hội.

2. Tiêu chuẩn được khen thưởng của Hiệp hội:

a) Tập thể:

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện đúng Điều lệ, quy chế của Hiệp hội;

- Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành vượt mức các kế hoạch, nhiệm vụ được giao;

- Đóng góp tích cực cho hoạt động của Hiệp hội (nhân lực, vật lực, tài lực).

b) Cá nhân:

- Trung thành với tôn chỉ mục đích của Hiệp hội;

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Có tinh thần sáng tạo, tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ và tích cực tham gia công tác của Hiệp hội.

Điều 4. Hình thức khen thưởng

1. Danh hiệu khen thưởng của Hiệp hội là Bằng khen cho tập thể và Bằng khen cho cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp cho Hiệp hội, hoặc đề nghị cơ quan cấp trên khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Khen thưởng đột xuất: tặng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc ở những thời điểm nhất định.
3. Khen thưởng định kỳ: xét tặng cho tập thể, cá nhân định kỳ hàng năm hoặc cuối nhiệm kỳ (nếu có).

Điều 5. Trình tự thủ tục khen thưởng

1. Hàng năm vào quý IV, hoặc cuối nhiệm kỳ của Hiệp hội, Văn phòng tập hợp đề nghị khen thưởng từ các tổ chức, cá nhân trong Hiệp hội, hoặc khen thưởng đột xuất (nếu có); báo cáo Hội đồng khen thưởng Hiệp hội.
2. Hội đồng khen thưởng Hiệp hội họp và xem xét, quyết định danh sách khen thưởng.
3. Văn phòng trình Chủ tịch ban hành quyết định (kèm danh sách) tặng Bằng khen.
4. Trường hợp đề nghị cơ quan cấp trên khen thưởng thực hiện thủ tục theo quy định của cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 6. Thẩm quyền khen thưởng

1. Hội đồng khen thưởng do Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định thành lập, gồm các thành viên trong Thường trực Hiệp hội, Trưởng Ban kiểm tra, Tổng Thư ký và cá nhân liên quan (nếu có).
2. Chủ tịch Hiệp hội quyết định khen thưởng trên cơ sở danh sách tập thể, cá nhân Hội đồng khen thưởng đã thông qua.

Chương III KỶ LUẬT

Điều 7. Nội dung kỷ luật

1. Đối tượng kỷ luật của Hiệp hội là tổ chức, cá nhân trong Hiệp hội.
2. Mục đích kỷ luật là giúp tổ chức, cá nhân nhận rõ khuyết điểm, sai phạm để có ý thức chấp hành tốt Điều lệ, quy chế của Hiệp hội.
3. Kỷ luật phải dựa trên bằng chứng, có giải trình cho người vi phạm. Hội đồng kỷ luật của Hiệp hội tùy theo tính chất vi phạm để quyết định hình thức kỷ luật.

4. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất, tài sản, tài chính của Hiệp hội, của các hội viên khác thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hình thức kỷ luật

Hội viên vi phạm Điều lệ, quy chế của Hiệp hội, làm ảnh hưởng uy tín Hiệp hội sẽ bị xem xét, thi hành kỷ luật theo hình thức: phê bình, khiển trách, cảnh cáo, cách chức (nếu có), khai trừ hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trình tự thủ tục kỷ luật

1. Nếu có thông tin hội viên (tổ chức, cá nhân) của Hiệp hội vi phạm kỷ luật, Văn phòng báo cáo Hội đồng kỷ luật của Hiệp hội, cần thiết sẽ xác minh và họp Hội đồng.

2. Hội đồng kỷ luật Hiệp hội họp và xem xét, quyết định danh sách kỷ luật.

3. Văn phòng trình Chủ tịch ban hành quyết định (kèm danh sách) kỷ luật.

Điều 10. Thẩm quyền kỷ luật

1. Hội đồng kỷ luật do Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định thành lập, gồm các thành viên trong Thường trực Hiệp hội, Trưởng Ban kiểm tra, Tổng Thư ký và cá nhân liên quan (nếu có).

2. Chủ tịch Hiệp hội quyết định kỷ luật trên cơ sở danh sách tập thể, cá nhân Hội đồng kỷ luật đã thông qua.